TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - TP HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày 05-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Sơn

Bà Kiều Thị Ninh

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Tiến Phúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

BÙI VĂN T, sinh ngày 16 tháng 12 năm 1959 tại xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội

Nơi ĐKHKTT: Cụm 4, xã V, huyện P, TP Hà Nội

Nơi cư trú: Cụm 4, xã V, huyện P, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn B (đã chết) và bà Lê Thị Đ (đã chết); Vợ: Trần Thị Ng; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Ông **Bùi Văn Đ**, sinh năm 1963 (Có mặt)

Trú tại: Cụm 4, xã V, huyện P, TP Hà Nội

Người làm chứng:

- Bà **Lê Thị L**, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Cụm 4, xã V, huyện P, TP Hà Nội;

- Bà **Nguyễn Thị Ng,** sinh năm 1973 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Cụm 4, xã V, huyện P, TP Hà Nội;
- Anh **Bùi Văn Th**, sinh năm 1986 (Có mặt)
Địa chỉ: Cụm 4, xã V, huyện P, TP Hà Nội;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Bùi Văn Đ - sinh năm 1963 và Bùi Văn T - sinh năm 1959, cùng trú tại: Cụm 4, xã V, huyện P, TP. Hà Nội là hai anh em ruột nhưng có mâu thuẫn thường xuyên cãi chửi nhau. Khoảng 6h00' ngày 07 tháng 11 năm 2019, do vẫn bực tức về chuyện cãi nhau tối hôm trước ngày 06 tháng 11 năm 2019, nên T đã cầm 01 con dao nhọn lưỡi màu trắng (dài khoảng 15 - 20cm) cài ở trong tất chân đi tìm ông Đ để đánh cho hả giận, khi biết ông Đ đi làm đồng nên T đi xe máy ra cánh đồng thuộc Cụm 4, xã V, huyện P, TP. Hà Nội thì gặp ông Đ đang đứng nói chuyện với bà Nguyễn Thị Ng và bà Lê Thị L đều trú tại Cụm 4, xã V, huyện P, là người đi làm đồng cùng với ông Đ. T đi đến dựng xe máy và đi bộ về phía ông Đ, vừa đi vừa nói: "*Hôm nay tao phải đâm chết mày*", khi đến gần ông Đ, T cúi xuống rút con dao chuẩn bị từ trước, rồi rút dao ra khỏi vỏ bao, tay trái T cầm vỏ bao, tay phải cầm chuôi dao tiến thẳng đến vị trí ông Đ đang đứng. T dùng tay đấm vào mặt, dùng chân đạp vào bụng, ngực ông Đ làm ông Đ bị ngã ngồi chống tay xuống đất, rồi T vung dao lên đâm về phía ông Đ theo hướng từ trên xuống dưới. Thấy vậy ông Đ giơ tay trái lên đỡ thì bị lưỡi dao cứa vào ngón út bàn tay trái làm ông bị thương tích chảy máu, thấy ông Đ bị chảy máu tay thì T dừng lại không đánh nữa và quay lại lấy xe đi về, còn ông Đ đi đến Công an xã V trình báo sự việc, rồi được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện P khám và điều trị.

Hậu quả: Ông Bùi Văn Đ bị thương được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện P điều trị từ ngày 07/11/2019 đến ngày 11/11/2019 thì ra viện.

Theo bệnh án của Bệnh viện đa khoa huyện P thì ông Bùi Văn Đ bị sưng nề vùng mặt, đau ngực trái, vết thương ngón tay út bên bàn tay trái.

Tại bản kết luận giám định số 7166/C09-TT1 ngày 11/12/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an, kết luận:

"...Xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể cho thương tích tại mặt mu ngón V bàn tay trái (Vị trí khớp liên đốt 1-2) gây hạn chế nhẹ động tác gấp ngón V của ông Bùi Văn Đ tại thời điểm giám định là 1%.

Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích của ông Bùi Văn Đ do vật sắc gây nên."

**** Về vật chứng thu giữ:***

- 01 (một) con dao có chiều dài 18cm, là loại dao gọt hoa quả, cán bằng nhựa màu trắng, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng sáng (Một số vị trí đã bị rỉ), có chiều dài 9,6cm, vị trí rộng nhất là 2,3cm, ở giữa lưỡi dao có rãnh để gọt hoa quả;

- 01 (một) vỏ dao bằng nhựa, màu ghi xám, có chiều dài 18cm, hai đầu vỏ dao được bọc bằng kim loại, vị trí rộng nhất của vỏ dao là 4,4cm do anh Bùi Văn Th - sinh năm 1986, trú tại: cụm 4, xã V, huyện P, TP. Hà Nội nhặt được tại ruộng nhà anh mang đến cho Công an xã V, huyện P giao nộp.

Các vật chứng này đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ để bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

**** Về vấn đề dân sự:***

- Quá trình điều tra, Bùi Văn T không khắc phục hậu quả, bồi thường dân sự gì, nên ông Bùi Văn Đ là người bị hại có đơn yêu cầu bồi thường những khoản tiền sau:

+ Tiền viện phí (có hóa đơn) điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện P từ ngày 07 - 11/11/2019 là: 1.258.000đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi tám nghìn đồng*);

+ Tiền công bỏ lỡ thu nhập trong 30 ngày do ông Bùi Văn Đ phải nghỉ để điều trị tại bệnh viện và phục hồi ở nhà (do bị thương tích chưa lao động được), cụ thể: 30 ngày x 300.000đồng/ngày = 9.000.000đồng (*Chín triệu đồng*);

+ Tiền công lao động của bà Lê Thị L1 (vợ ông Đ) phải nghỉ việc để chăm sóc ông Đ trong 05 ngày tại bệnh viện, cụ thể: 05 ngày x 300.000đồng/ngày = 1.500.000đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*);

Tổng số tiền ông Đ yêu cầu T bồi thường là: 11.758.000đồng (*Mười một triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn đồng*).

Tại cơ quan điều tra, Bùi Văn T chỉ khai nhận việc có cầm dao trong tay để đấm ông Đ, chứ không nhận việc cầm dao đâm ông Đ, cũng như không thừa nhận có mang theo chiếc vỏ bao đựng dao nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 26/3/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, ban đầu bị cáo xác nhận có cầm con dao trong tay nhưng không đâm ông Đ mà do ông Đ giằng dao trên tay bị cáo nên mới bị thương tích. Tại phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc mình đã dùng con dao mang theo và gây ra thương tích cho ông Đ.

Bị hại giữ nguyên quan điểm đề nghị xử lý nghiêm hành vi của T và giữ nguyên yêu cầu bồi thường số tiền là 11.758.000đồng (*Mười một triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn đồng*).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Cố ý gây thương

tích". Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, giao bị cáo cho UBND xã V giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Đ số tiền từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 6.000.000đ (Sáu triệu đồng);

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 *(một)* con dao có chiều dài 18cm, là loại dao gọt hoa quả, cán bằng nhựa màu trắng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng (Một số vị trí đã bị gỉ), có chiều dài 9,6cm, vị trí rộng nhất là 2,3cm, đầu lưỡi dao nhọn, ở giữa lưỡi dao có rãnh để gọt hoa quả ; 01 (một) vỏ dao bằng nhựa, màu ghi xám, có chiều dài 18cm, hai đầu vỏ dao được bọc bằng kim loại, vị trí rộng nhất của vỏ dao là 4,4cm.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, ban đầu bị cáo xác nhận có cầm con dao trong tay nhưng chỉ cầm phần chuôi dao đấm ông Đ chứ không dùng dao gây thương tích cho ông Đ. HĐXX thấy rằng: Giữa bị cáo và bị hại đã có mâu thuẫn trong thời gian dài nhiều năm. Đêm 06/11/2019, hai bên đã xảy ra cãi cọ, xô sát. Bị cáo khẳng định do bực tức nên cả đêm không ngủ, sáng ra, bị cáo theo dõi camera biết ông Đ đi ra đồng nên mang theo dao ra đồng gặp ông Đ để đe dọa cảnh cáo ông Đ. Việc bị cáo cho rằng chỉ mang dao để đe dọa ông Đ là không phù hợp với tâm lý tội phạm bởi khi đó bị cáo rất bức xúc, khi đến nơi còn đe dọa "nay tao đâm chết mày" nên bị cáo khai chỉ cầm phần chuôi dao trong tay và đấm ông Đ là không có cơ sở. Thương tích ở tay ông Đ chỉ phát sinh khi hai bên xô sát, kết luận giám định đã khẳng định cơ chế hình thành thương tích của ông Đ do vật sắc gây nên, điều này phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ, hậu quả này có mối quan hệ nhân quả với hành vi của bị cáo. Tại phần tranh luận, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình: do có mâu thuẫn và bức xúc nên đã dùng dao gây thương tích cho ông Đ, do vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

[1] Khoảng 6h00' ngày 07 tháng 11 năm 2019, Bùi Văn T đã dùng dao (là hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho ông Bùi Văn Đ với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1% (*Một phần trăm*), tại khu vực cánh đồng thuộc Cụm 4, xã V, huyện P đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 134, Bộ luật hình sự năm 2015.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương nên cần có biện pháp xử lý nghiêm để răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có;

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhân thân tốt, HĐXX thấy rằng không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù nên HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe giáo dục.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Ông Đ yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe gồm:

+ Tiền viện phí (có hóa đơn) điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện P từ ngày 07 - 11/11/2019 là: 1.258.000đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi tám nghìn đồng*);

+ Tiền công bỏ lỡ thu nhập trong 30 ngày do ông Bùi Văn Đ phải nghỉ để điều trị tại bệnh viện và phục hồi ở nhà (do bị thương tích chưa lao động được), cụ thể: 30 ngày x 300.000đồng/ngày = 9.000.000đồng (*Chín triệu đồng*);

+Tiền công lao động của bà Lê Thị L1 (vợ ông Đ) phải nghỉ việc để chăm sóc ông Đ trong 05 ngày tại bệnh viện, cụ thể: 05 ngày x 300.000đồng/ngày = 1.500.000đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Xét yêu cầu của người bị hại:

- Về khoản tiền viện phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện P từ ngày 07 - 11/11/2019 là: 1.258.000đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi tám nghìn đồng*) đều có hóa đơn hợp lệ nên được chấp nhận;

Về tiền công do không lao động được, ông Đ yêu cầu tính 30 ngày nhưng HĐXX thấy rằng vết thương của ông Đ là vết thương phần mềm tại ngón V bàn tay trái nên chỉ chấp nhận tính 15 ngày: 300.000đ/ngày x 15 ngày = 4.500.000đ

Về tiền công lao động của bà Lê Thị L1 (vợ ông Đ) phải nghỉ việc để chăm sóc ông Đ trong 05 ngày tại bệnh viện, cụ thể: 05 ngày x 300.000đồng/ngày = 1.500.000đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), yêu cầu này là phù hợp nên được chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại được chấp nhận là 7.258.000đ. *(Bảy triệu hai trăm năm mươi tám nghìn đồng)*

[4] Về xử lý vật chứng: 01 *(một)* con dao có chiều dài 18cm, là loại dao gọt hoa quả, cán bằng nhựa màu trắng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng (Một số vị trí đã bị gỉ), có chiều dài 9,6cm, vị trí rộng nhất là 2,3cm, đầu lưỡi dao nhọn, ở giữa lưỡi dao có rãnh để gọt hoa quả ; 01 (một) vỏ dao bằng nhựa, màu ghi xám, có chiều dài 18cm, hai đầu vỏ dao được bọc bằng kim loại, vị trí rộng nhất của vỏ dao là 4,4cm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đảm bảo đúng pháp luật.

Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn T 06 *(Sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích, thời gian thử thách 12 (*Mười hai)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn T cho UBND xã V, huyện P, TP Hà Nội giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 46, 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590, Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường thương tích cho ông Bùi Văn Đ số tiền là 7.258.000đ. *(Bảy triệu hai trăm năm mươi tám nghìn đồng)*

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Đ có đơn yêu cầu thi hành án về phần tiền bồi thường dân sự, nếu bị cáo Bùi Văn T không thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất do các bên tự thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm. Nếu các bên không thỏa thuận được thì mức lãi suất chậm trả áp dụng là 20%/năm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 *(một)* con dao có chiều dài 18cm, là loại dao gọt hoa quả, cán bằng nhựa màu trắng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng (Một số vị trí đã bị gỉ), có chiều dài 9,6cm, vị trí rộng nhất là 2,3cm, đầu lưỡi dao nhọn, ở giữa lưỡi dao có rãnh để gọt hoa quả; 01 (một) vỏ dao bằng nhựa,

màu ghi xám, có chiều dài 18cm, hai đầu vỏ dao được bọc bằng kim loại, vị trí rộng nhất của vỏ dao là 4,4cm

Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2020.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Miễn án phí cho bị cáo Bùi Văn T.

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- CQĐT CA huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Minh Loan

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**